**Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu…**

**Câu 1: Theo Anh/chị, Thông tư 05/2020/TT - BGDĐT quy định chương trình gồm mấy học phần?**

**A.** Gồm 3 học phần, trong đó có 02 học phần lý thuyết và 01 học phần thực hành.

**B.** Gồm 3 học phần. trong đó có 01 học phần lý thuyết và 02 học phần thực hành

**C.** Gồm 4 học phần 02 học phần lý thuyết, 02 học phần thực hành.

**D.** gồm 04 học phần.

**Câu 2: Theo Anh/chị, Thông tư 05/2020/TT - BGDĐT học phần đường lối QP - AN của Đảng có bao nhiêu tiết ?**

**A.** Gồm 60 tiết **B.** Gồm 30 tiết **C.** Gồm 50 tiết **D.** Gồm 45 tiết

**Câu 3: Theo Anh/chị, Thông tư 03/2017/TT – BGDĐT học phần đường lối QP – AN của Đảng có bao nhiêu tiết ?**

**A.** Gồm 60 tiết **B.** Gồm 45 tiết **C.** Gồm 50 tiết **D.** Gồm 30 tiết

**Câu 4: Theo Anh/chị, Thông tư 05/2020/TT - BGDĐT học phần công tác quốc phòng - An ninh có bao nhiêu tiết ?**

**A.** Gồm 20 tiết **B.** Gồm 40 tiết **C.** Gồm 45 tiết **D.** Gồm 30 tiết

**Câu 5: Theo Anh/chi, đối tượng nghiên cứu của GDQPAN là gì?**

**A.** Đối tượng nghiên cứu của GDQPAN là nghiên cứu quá trình hình thành, vận động phát triển, những quy luật (tính quy luật) trong hoạt động GDQPAN cho HS, SV

**B.** Nghiên cứu mối quan hệ hữu cơ tác động lẫn nhau giữa các yếu tố của quá trình tổng thể GDQPAN và quan hệ giữa các thành tố của các quá trình bộ phận

**C.** Mặt khác, GDQPAN còn nghiên cứu mối quan hệ tác động của tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại v.v.. đối với quá trình GDQPAN cho HS, SV

**D.** Kết hợp cả ba phương án trên.

**Câu 6: Cơ sở khoa học nào để khẳng định: *Môn học Giáo dục quốc phòng – an ninh là một môn khoa học.***

**A.** Xác định khái niệm và chỉ ra được đối tượng, nhiệm vụ nghiên cứu của môn học

**B.** Có cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

**C.** Xác định được vị trí, ý nghĩa của môn học đối với học

**D.** Kết hợp cả ba phương án trên.

**Bài 2: QĐCNMLN - Tư Tưởng HCM...**

**Câu 1: Tính chất chính nghĩa của chiến tranh theo tư tưởng Hồ Chí Minh là gì?**

**A.** Nhằm bảo vệ độc lập dân tộc

**B.** Tiến hành Chiến tranh nhằm để giải phóng dân tộc

**C.** Là chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

**D.** Chiến tranh giải phóng dân tộc

**Câu 2: Nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh là gì?**

**A.** Tiến hành chiến tranh nhân dân với sử dụng bạo lực cách mạng

**B.** Chiến tranh huy động sức mạnh của xã hội dưới sự chỉ đạo của Đảng

**C.** Kết hợp chặt chẽ với lực lượng vũ trang nhân dân

**D.** Là cuộc chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

**Câu 3: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh Đảng lãnh đạo quân đội theo nguyên tắc nào?**

**A.** Lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt với quân đội

**B.** Lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối về mọi mặt

**C.** Lãnh đạo về mọi mặt đối với quân đội

**D.** Lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt

**Câu 4: Quan niệm của chủ nghĩa Mác-Lê nin về chiến tranh như thế nào?**

**A.** Chiến tranh là hiện tượng chính trị - xã hội của loài người**.**

**B.** Chiến tranh là hiện tượng tự nhiên của xã hội loài người

**C.** Chiến tranh là hiện tượng xã hội tự nhiên ngoài ý muốn chủ quan của con người

**D.** Chiến tranh là quy luật khách quan của xã hội loài người

**Câu 5: Khi nói về chiến tranh, quan điểm của Lê nin là:**

**A.** Mọi cuộc chiến tranh đều là bạn đường của Nhà nước Tư bản chủ nghĩa;

**B.** Mọi cuộc chiến tranh đều gắn liền với chế độ chính trị sinh ra nó;

**C.** Mọi cuộc chiến tranh đều là bạn đường của chế độ chính trị và nhà nước sinh ra nó;

**D.** Cả 3 câu trên đều đúng.

**Câu 6: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê Nin về nguồn gốc của chiến tranh là gì?**

**A.** Chiến tranh có nguồn gốc từ khi xuất hiện loài người

**B.** Chiến tranh có nguồn gốc từ chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, có đối kháng giai cấp và áp bức bóc lột

**C.** Chiến tranh có nguồn gốc từ sự xuất hiện chế độ tư hữu

**D.** Chiến tranh có nguồn gốc từ khi xuất hiện các hình thức tôn giáo

**Câu 7: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác Lê nin; nguồn gốc xã hội của chiến tranh là:**

**A**. Một hành vi bạo lực nhằm lật đổ một chế độ xã hội

**B.** Sự xuất hiện và tồn tại của giai cấp và đối kháng giai cấp

**C.** Giải quyết mâu thuẫn xã hội của mối quan hệ người với người

**D**. Sự xuất hiện và kéo dài của chế độ tư nhân về tư liệu sản xuất

**Câu 8: Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lê nin về bản chất chiến tranh như thế nào?**

**A.** Là kế tục mục tiêu chính trị bằng tất cả các thủ đoạn vật chất, kinh tế, văn hóa, khoa học CN

**B.** Là thủ đoạn để đạt được mục tiêu chính trị của một giai cấp

**C.** Tiếp tục chính trị bằng thủ đoạn bạo lực

**D.** Là thủ đoạn chính trị của một giai cấp để đạt mục tiêu kinh tế nhà nước

**Câu 9: Theo quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, bản chất chiến tranh:**

**A.** Sự giải quyết mâu thuẫn giữa các chế độ chiếm hữu tư liệu sản xuất.

**B**. Sự giải quyết đối kháng giai cấp và đối kháng chế độ xã hội.

**C.** Là sự tiếp tục của chính trị bằng bạo lực của các giai cấp và nhà nước Sự giải quyết đối kháng giai cấp và đối kháng chế độ xã hội.

**D.** Cả 3 câu a, b và c đều đúng.

**Câu 10: Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất của chiến tranh là:**

**A.** Sự xuất hiện tính bạo lực của chiến tranh xâm lược và chiến tranh chống xâm lược

**B.** là xuất hiện mâu thuẫn kinh tế - xã hội trong chiến tranh xâm lược và chiến tranh chống xâm lược

**C.** Sự xuất hiện của chiến tranh xâm lược là sự xuất hiện mâu thuận về kinh tế.

**D.** Để giải quyết vấn đề giải phóng nhân loại.

**Câu 11: Theo Ph. Ăngghen quân đội là: *1- Một tổ chức của một giai cấp và nhà nước nhất định; 2- Là công cụ bạo lực vũ trang chủ yếu nhất; 3- Là lực lượng nòng cốt của nhà nước; 4- Giai cấp tiến hành chiến tranh và đấu tranh.***

**A.** Nội dung 1, 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Nội dung 2 và 4 đúng

**C.** Nội dung 1, 2 và 3 đúng  **D.** Nội dung 1, 3 và 4 đúng.

**Câu 12: Khái niệm: *“Quân đội là một tập đoàn người có vũ trang, có tổ chức do nhà nước xây dựng đề dùng vào cuộc chiến tranh tiến công hoặc phòng ngự”*là của:**

**A.** Ph Ăngghe **B.** Các Mác **C.** V.I Lê Nin **D**. **C** Ph. Claudơvít

**Bài 3. XÂY DỰNG NỀN QUỐC PHÒNG TOÀN DÂN, AN NINH NHÂN DÂN**

**Câu 1: Bổ sung cụm từ đúng cho khái niệm tiềm lực chính trị, tinh thần: *“Tiềm lực chính trị, tinh thần được biểu hiện ở năng lực…”***

**A.** lãnh đạo của Đảng, quản lý điều hành của Nhà nước, ý chí quyết tâm của Nhân dân và lực lượng vũ trang

**B.** huy động nguồn nhân vật lực, tài chính để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

**C.** huy động vũ khí, phương tiện chiến tranh để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh

**D.** lãnh đạo quân đội để thực hiện đấu tranh chống xâm lược

**Câu 2: Lực lượng an ninh nhân dân là:**

1- Một bộ phận của lực lượng vũ trang có vai trò nòng cốt trong sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia;

2- Là lực lượng do dân tiến hành trên nền tảng dân chủ;

3- Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý, điều hành của nhà nước;

4- Là lực lượng chuyên trách của quân đội làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh quốc gia.

**A.** Nội dung 2 và 3 đúng **B.** Nội dung 1 và 4 đúng

**C.** Nội dung 2 và 4 đúng **D.** Nội dung 1 và 3 đúng

**Câu 3: Hãy chọn cụm từ đúng tương ứng ở vị trí (1) và (2) trong câu nói sau:** “An ninh quốc gia có nhiệm vụ: đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu…..(1)….., bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, bảo vệ…….(2)…….., các lực lượng vũ trang và nhân dân”.

**A.** hoạt động xâm phạm biên giới quốc gia (1); chính quyền, thành quả cách mạng (2)

**B.** hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia (1); Đảng, chính quyền (2)

**C.** hoạt động can thiệp vũ trang (1); Đảng, thành quả cách mạng (2)

**D.** hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia (1); lãnh thổ, biên giới quốc gia (2)

**Câu 4: Một trong những đặc trưng của nền QPTD – ANND của nước ta là gì?**

**A.** Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN

**B.** Nền QPTD – ANND chỉ có mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng

**C.** Bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ

**D.** Thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

**Câu 5: Một trong những nền tảng xây dựng nền QPTD ở nước ta hiện nay là gì?**

**A.** Vật lực, nhân lực, tinh thần.

**B.** Tinh thần, vật lực, nhân lực.

**C.** Tài lực, tinh thần, vật lực.

**D.** Nhân lực, vật lực, tinh thần.

**Câu 6: Mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân?**

**A.** Tạo sức mạnh tổng hợp của cả đất nước…

**B.** Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc…

**C.** Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình...

**D.** Cả 3 nội dung trên

**Câu 7: Một số nội dung về mục đích xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân hiện nay là:**

1- Tạo sức mạnh tổng hợp cho đất nước về chính trị, quân sự, an ninh, kinh tế, văn háo, xã hội;

2- Tạo thế chủ động cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

3- Giữ vững ổn định chính trị, môi trường hòa bình, phát triển đất nước theo định hướng XHCN;

4- Bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc.

**A.** Nội dung 1, 2 và 3 đúng **B.** Nội dung 2, 3 và 4 đúng

**C.** Nội dung 1, 2 và 4 đúng  **D.** Cả 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 8: Một số nội dung xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân gồm:**

1- Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh (thành phố);

2- Tổ chức, bố trí lực lượng toàn dân trên toàn bộ lãnh thổ;

3- Phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh kết hợp với vùng kinh tế;

4- Xây dựng khối đại đoàn kết quân dân để bảo đảm công tác quốc phòng, an ninh.

**A.** Nội dung 1, 2 và 4 đều đúng  **B.** Nội dung 3 và 4 đúng

**C.** Nội dung 1 và 3 đúng  **D.** Nội dung 1, 2 và 3 đều đúng.

**Câu 9: Cần lưu ý biện pháp nào sau đây khi xây dựng nền QPTD, ANND?**

**A.** Thường xuyên thực hiện giáo dục quốc phòng và an ninh

**B.** Làm tốt công tác vận động quần chúng

**C.** Làm tốt công tác vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới

**D.** Thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo.

**Bài 4: CTNDBVTQ VNXHCN**

**Câu 1: Đối tượng tác chiến của chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc hiện nay là gì?**

**A.** Chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai

**B.** Các thế lực phản động và các nước có âm mưu xâm lược nước ta

**C.** Chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ

**D.** Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động

**Câu 2: Đảng ta chỉ đạo phương châm tiến hành chiến tranh với nội dung nào sau đây?**

**A.** Tạo thế, nắm thời kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt

**B.** Ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh

**C.** Tự lực cánh sinh, đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính

**D.** Đánh lâu dài lấy thời gian làm lực lượng dựa vào sức mình là chính

**Câu 3: Tính chất của chiến tranh nhân dân Việt Nam hiện nay?**

**A.** Là cuộc chiến tranh vì dân, của dân, do dân tiến hành

**B.** Là cuộc chiến tranh giành độc lập dân tộc

**C.** Là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc

**D.** Là cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện

**Câu 4: Khái niệm về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là gì?**

**A.** Là quá trình sử dụng tiềm lực của đất nước, nhất là tiềm lực quốc phòng an ninh, nhằm đánh bại ý đồ xâm lược lật đổ của kẻ thù đối với cách mạng nước ta…..

**B.** Là quá trình sử dụng tiềm lực của đất nước để xây dựng và đi lên CNXH

**C.** Là quá trình sử dụng tiềm lực quốc phòng an ninh để xây dựng đất nước, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá

**D.** Là quá trình sử dụng tiềm lực quốc phòng an ninh để ứng phó với mọi tình huống chiến tranh.

**Câu 5: Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp vào ngày, tháng, năm nào?**

**A.** Ngày 22.12.1944 **B.** Ngày 22.12.1946

**C.** Ngày 19.12.1946 **D.** Ngày 19.12.1945

**Câu 6: Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**A.** Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**B.** Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực

**C.** Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**D.** Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**Câu 7: Một trong những quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc là:**

**A.** Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn an ninh trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn

**B.** Xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh nhân dân ngày càng được củng cố vững chắc, có điều kiện phát huy sức mạnh tổng hợp chủ động đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**C.** Quá trình xây dựng và đi lên CNXH phải chủ động đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**D.** Đưa đất nước lên thế phòng ngự chiến tranh, tạo thuận lợi đánh địch ngay từ đầu và lâu dài

**Câu 8: Thế trận chiến tranh nhân dân là gì?**

**A.** Là sự tổ chức bố trí để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến

**B.** Là trận địa tập kích để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến

**C.** Là sự tổ chức bố trí lực l­ượng để tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến

**D.** Là trận địa tiến côngđể tiến hành chiến tranh và hoạt động tác chiến

**Câu 9: Để thực hiện tốt quan điểm của Đảng về tiến hành chiến tranh toàn diện cần nắm vững biện pháp nào sau đây?**

**A.** Thực hiện tốt đường lối chiến lược

**B.** Vận dụng, xử lý linh hoạt các tình huống

**C.** Có đường lối chiến lược, sách lược đúng

**D.** Chỉ đạo đúng đắn đường lối sách lược

**Câu 10: Lực lượng của chiến tranh nhân dân bao gồm?**

**A.** Quân đội nhân dân

**B.** Toàn dân

**C.** Là lực lượng toàn dân trong đó LLVT làm nòng cốt

**D.** Toàn quân và toàn dân

**Bài 5: XDLLVTND**

**Câu 1: Một trong những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới là:**

**A.** Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa và hội nhập kinh tế thế giới

**B.** Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng CSVN đối với lực lượng vũ trang nhân dân

**C.** Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân có những bước trưởng thành lớn mạnh về chính trị, chất lượng tổng hợp, trình độ chính quy, sức mạnh chiến đấu

**D.** Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp

**Câu 2: Hãy chọn cụm từ đúng tương ứng ở vị trí (1) và (2) để làm rõ khái niệm sau:** Lực lượng vũ trang nhân dân là …...(1) …...và …...(2)……do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước CHXHCNVN quản lý.

**A.** lực lượng vũ trang (1); tổ chức vũ trang (2)

**B.** tiềm lực vũ trang (1); tiềm lực bán vũ trang (2)

**C.** tổ chức quốc phòng (1); tổ chức bán quốc phòng (2)

**D.** tổ chức vũ trang (1); bán vũ trang (2)

**Câu 3: Nội dung nào sau đây thuộc nhiệm vụ của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam?**

**A.** Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ

**B.** Chiến đấu và giữ độc lập dân tộc và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa

**C.** Giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc

**D.** Chiến đấu giành và giữ độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ

**Câu 4: Một trong những đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân là:**

**A.** Bảo vệ chế độ XHCN và những thành quả cách mạng trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp

**B.** Xây dựng lực lượng chiến tranh nhân dân và thế trận chiến tranh nhân dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi, có nhiều diễn biến phức tạp

**C.** Cả nước đang thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN, trong khi chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá ta quyết liệt

**D.** Xây dựng đất nước và xây dựng nền quốc phòng toàn dân trong điều kiện quốc tế đã thay đổi.

**Câu 5: Quân đội nhân dân Việt Nam mang bản chất:**

**A.** Giai cấp nông dân Việt nam

**B.** Cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời có tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc

**C.** Giai cấp nông dân, công nhân và tri thức Việt Nam

**D.** Giai cấp công nhân Việt Nam

**Câu 6: Chức năng của quân đội ta là:**

**A.** Chiến đấu, công tác, sản xuất

**B.** Chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, công tác, tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh cấp trên

**C.** Chiến đấu, công tác, sản xuất và tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh cấp trên

**D.** Chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, kỷ luật nghiêm, tuyệt đối chấp hành mệnh lệnh cấp trên

**Câu 7: Một số nội dung xây dựng quân đội cách mạng là:** 1- Có tinh thần đoàn kết quân dân, đoàn kết nội bộ, đoàn kết quốc tế tốt; 2- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân rộng rãi và dân chủ; 3- Xây dựng lực lượng dự bị động viên tốt; 4- Kỷ luật tự giác nghiêm minh, dân chủ rộng rãi.

**A.** Câu 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 2 và 3 đều đúng

**C.** Câu 1 và 4 đều đúng **D.** Tất cả câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Bài 6. KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI VỚI**

**TĂNG CƯỜNG CỦNG CỐ QUỐC PHÒNG - AN NINH**

**Câu 1: Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ diễn ra trên các khu vực nào?**

1- Các vùng kinh tế trọng điểm; 2- Các vùng núi, biên giới;

3- Các vùng biển đảo; 4- Các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

**A.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 2 và 3 đều đúng

**C.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng  **D.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng

**Câu 2: Kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong ngành công nghiệp thuộc nội dung nào sau đây?**

**A.** Mở rộng liên doanh, liên kết giữa ngành công nghiệp nước ta với công nghiệp của các nước tiên tiến trên thế giới

**B.** Xây dựng các nhà máy xí nghiệp phải gần đơn vị quân đội để thực hiện các phương án bảo vệ

**C.** Xây dựng các nhà máy phải gần các trận địa phòng không để thực hiện các phương án bảo vệ

**D.** Liên doanh, liên kết mở rộng các hoạt động đối ngoại để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**Câu 3: Ăng ghen đã nói:**

**A.** “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh đều phụ thuộc vào điều kiện kinh tế”

**B.** “Bản chất xã hội của chiến tranh quyết định bản chất xã hội của nền kinh tế”

**C.** “Thắng lợi hay thất bại của chiến tranh quyết định thắng lợi hay thất bại của nền kinh tế”

**D.** “Bản chất của chiến tranh quyết định bản chất kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội

**Câu 4: Nội dung nào sau đây thuộc góc độ tích cực của sự tác động QP,AN đối với kinh tế?**

**A.** Giải quyết tranh chấp giữa các nước

**B.** Là điều kiện cho các nước chạy đua vũ trang

**C.** Tạo môi trường hòa bình, ổn định lâu dài

**D.** Tạo môi trường thuận lợi cho các nước xây dựng quân đội

**Câu 5: Hãy chọn cụm từ đúng tương ứng vị trí (1) và (2) trong câu nói sau:** “Quốc phòng là công việc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối ngoại và đối nội trên tất cả các lĩnh vực: …...(1)…..., nhằm mục đích bảo vệ vững chắc……(2)…..., tạo môi trường thuận lợi để xây dựng đất nước”.

**A.** Chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng đất nước (1); chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2)

**B.** Kinh tế, chính trị, quân sự, văn hóa, xã hội(1); độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2)

**C.** Quốc phòng, an ninh (1); kinh tế - xã hội (2)

**D.** Xây dựng quốc phòng, an ninh (1); chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ (2)

**Câu 6: Một trong những nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay là:**

**A.** Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố QP-AN trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

**B.** Kết hợp trong phân vùng chiến lược với xây dựng các vùng kinh tế

**C.** Kết hợp trong xây dựng hậu phương với xây dựng thế trận QP-AN

**D.** Kết hợp trong xây dựng các vùng kinh tế với xây dựng thế trận QP-AN

**Câu 7: Chọn câu trả lời sai: Nội dung nào không đúng với sự tác động của kinh tế đối với quốc phòng - an ninh?**

**A.** Kinh tế quyết định nguồn gốc ra đời, sức mạnh quốc, an ninh

**B.** Quyết định phẩm chất chính trị, đạo đức lối sóng của lực lượng vũ trang

**C.** Quyết định việc cung cấp cơ sở vật chất kỹ thuật cho QP - AN

**D.** Kinh tế quyết định số lượng, chất lượng nguồn nhân lực cho QP - AN

**Câu 8: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh gồm có nội dung nào?**

**A.** Kết hợp trong xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân

**B.** Kết hợp trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc

**C.** Kết hợp chăm lo củng cố tiềm lực quốc phòng, thế trận an ninh nhân dân

**D.** Kết hợp củng cố tiềm lực quốc phòng và tiềm lực kinh tế

**Câu 9: Các vùng kinh tế trọng điểm làm nòng cốt cho nội dung nào sau đây?**

**A.** Là cơ sở xây dựng lực lượng quân đội và công an

**B.** Cho phát triển kinh tế của từng miền và cho cả nước

**C.** Xây lực lượng vũ trang nhân dân để bảo vệ Tổ quốc

**D.** Phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa

**Câu 10: Nội dung của kết hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ?**

**A.** Kết hợp xây dựng các cơ sở, kinh tế vững mạnh toàn diện, rộng khắp với xây dựng các căn cứ chiến đấu...

**B.** Xây dựng các khu công nghiệp trên toàn bộ lãnh thổ cho phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế...

**C.** Tập trung vào những khu vực vùng sâu, vùng xa để xây dựng các trung tâm phát triển kinh tế…

**D.** Cả 3 nội dung trên

**Câu 11: Một trong những giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh ở nước ta hiện nay là:**

**A.** Phát huy sức mạnh chiến lược với kết hợp xây dựng các vùng kinh tế

**B.** Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh trong các cơ quan quyền lực chủ yếu của nhà nước

**C.** Xây dựng chiến lược tổng thể kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong thời kỳ mới

**D.** Củng cố kiện toàn các vùng kinh tế với xây dựng thế trận quốc phòng, an ninh

**Bài 7: NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM**

**Câu 1: Trong thực tiễn chống giặc ngoại xâm, nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh ông cha ta đã sớm xác định sức mạnh trong chiến tranh đó là gì?**

**A.** Chính trị, kinh tế và quân sự, an ninh

**B.** Kết hợp sức mạnh chính trị, kinh tế

**C.** Tiềm lực an ninh, kinh tế và quân sự

**D.** Sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố

**Câu 2: Những yếu tố nào tác động đến việc hình thành nghệ thuật đánh giặc?**

1- Địa lý; 2- Lịch sử; 3- Kinh tế; 4- Chính trị, văn hóa - xã hội.

**A.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 2 và 3 đều đúng

**C.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng **D.** Câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 3: Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên lần thứ 1 vào năm nào và Nhà Trần đã đánh bại bao nhiêu vạn quân Nguyên?**

**A.** Năm 1258, 3 vạn **B.** Năm 1225, 30 vạn

**C.** Năm 1285, 50 vạn **D.** Năm 1252, 60 vạn

**Câu 4: Một số nội dung chủ yếu về nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta là:**1- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến; 2- Nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn; 3- Nghệ thuật vừa đánh vừa nghi binh và dánh vu hồi; 4- Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

**A.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng

**C.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng **D.** Cả câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 5: Một số nội dung chủ yếu về nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta là:** 1- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến; 2- Tư tưởng chỉ đạo kháng chiến trường kỳ; 3- Mưu kế đánh giặc; 4- Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

**A.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng

**C.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng **D.** Câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 6: Nét độc đáo trong nghệ thuật chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc của ông cha ta được thể hiện cả trong khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng được xuất phát từ đâu?**

**A.** Xuất phát từ lòng yêu nước thương nòi của nhân dân ta, từ tính chất tự vệ, chính nghĩa của các cuộc kháng chiến

**B.** Từ truyền thống đấu tranh dựng nước, giữ nước và từ các cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc ta

**C.** Được thể hiện trong lịch sử dựng nước, giữ nước và lòng yêu nước và ý chí căm thù giặc

**D.** Các cuộc chiến tranh giải phóng giành độc lập dân tộc bảo vệ Tổ quốc trong sự nghiệp đổi mới của đất nước.

**Câu 7: Trong thực tiễn chống giặc ngoại xâm, nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh ông cha ta đã sớm xác định sức mạnh trong chiến tranh đó là gì?**

**A.** Chính trị, kinh tế và quân sự, an ninh

**B.** Kết hợp sức mạnh chính trị, kinh tế

**C.** Tiềm lực an ninh, kinh tế và quân sự

**D.** Sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố

**Câu 8: Một số nội dung nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:** 1- Chiến thuật; 2- Phương châm và nghệ thuật tiến hành chiến tranh; 3- Chiến lược quân sự; 4- Nghệ thuật chiến dịch.

**A.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng

**C.** Câu 1, 2 và 3 đều đúng **D.** Câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 9: Một số nội dung chiến lược quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo:** 1- Phương châm và phương thức tiến hành chiến tranh; 2- Xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến; 3- Phương châm và nghệ thuật tiến hành chiến tranh; 4- Đánh giá đúng kẻ thù.

**A.** Câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng

**C.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng  **D.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng

**Câu 10: Một trong những nội dung bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự được vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời ký mới là:**

**A.** Kết hợp tiêu hao, tiêu diệt địch với bảo vệ vững chắc các mục tiêu

**B.** Vận dụng các hình thức chiến thuật vào các trận chiến đấu

**C.** Quán triệt các loại hình tác chiến trong một chiến dịch

**D.** Vận dụng các hình thức và quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu

**Câu 11: Một trong những nội dung bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự được vận dụng vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời ký mới là:**

**A.** Vận dụng các hình thức chiến thuật vào các trận chiến đấu

**B.** Quán triệt các loại hình tác chiến trong một chiến dịch

**C.** Nghệ thuật tạo sức mạnh tổng hợp bằng lực, thế, thời, mưu kế

**D.** Vận dụng các hình thức và quy mô lực lượng tham gia trong các trận chiến đấu

**BÀI 8: XÂY DỰNG BẢO VỆ CHỦ QUYỀN BIỂN, ĐẢO, BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

**Câu 1: Một trong những nội dung chủ yếu về nghệ thuật đánh giặc của cha ông ta là:**

1- Tư tưởng chỉ đạo tác chiến; 2- Nghệ thuật tổ chức và thực hành các trận đánh lớn; 3- Mưu kế đánh giặc; 4- Nghệ thuật lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.

**A.** Câu 2, 3 và 4 đều đúng **B.** Câu 1, 3 và 4 đều đúng

**C.** Câu 1, 2 và 4 đều đúng **D.** Câu 1, 2, 3 và 4 đều đúng

**Câu 2: Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta là gì?**

**A.** Chủ động tiến công, tiến công liên tục mọi lúc, mọi nơi, từ cục bộ đến toàn bộ

**B.** Tiến công liên tục mọi lúc, mọi nơi, đẩy mạnh tiến công từ nhỏ đến lớn

**C.** Chủ động phòng thủ, tiến công liên tục mọi lúc, mọi nơi từ cục bộ đến toàn bộ

**D.** Đẩy mạnh tiến công mọi lúc, mọi nơi từ cục bộ đến toàn bộ

**Câu 3: Một số nội dung trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là:**

1. Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trong phạm vi lãnh thổ.

2. Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới.

3. Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước.

4. Xây dựng và phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, QP-AN của đất nước.

a. 1,2,3 đúng**. b. 1,3,4 đúng.** c. 1,2,4 đúng. d. 2,3,4 đúng

**Câu 4: Một số nội dung trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là:**

1. Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trong phạm vi lãnh thổ.

2. Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

3. Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước.

4. Bảo vệ biên giới chống sự xâm phạm trái phép.

**a. 1,2,3 đúng.** b. 1,3,4 đúng. c. 1,2,4 đúng. d. 2,3,4 đúng.

**Câu 5: Lãnh hải của nước ta được hiểu như thế nào?**

a. Là vùng biển có chiều rộng cách đất liền 12 hải lý**.**

**b. Là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ đường cơ sở.**

c. Là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý gần với đất liền.

d. Là vùng biển có chiều rộng 12 hải lý tính từ vùng nội thủy.

**Câu 6: Các đảo nào được quyền hưởng chiều rộng lãnh hải 12 hải lý**

a. Các đảo thuộc chủ quyền của một quốc gia, nằm trong phạm vi lãnh hải của quốc gia.

**b. Tất cả các đảo thuộc chủ quyền của một quốc gia, nằm ngoài phạm vi lãnh hải của quốc gia đó.**

c. Tất cả các đảo được hưởng chiều rộng lãnh hải 12 hải lý, không phân biệt vị trí đảo đó thuộc quốc gia hay không.

d. Chỉ một số đảo được hưởng chiều rộng lãnh hải 12 hải lý, không phân biệt vị trí nằm trong hay ngoài lãnh hải.

**Câu 7: Một số nội dung trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là:**

1. Bảo vệ biên giới chống sự xâm phạm trái phép.

2. Bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của đất nước

3. Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước.

4. Xây dựng và phát triển mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại, QP-AN của đất nước.

a. 1,2,3 đúng. b. 1,3,4 đúng. c. 1,2,4 đúng. **d. 2,3,4 đúng**.

**Câu 8: Một số quan điểm của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là:**

1. Chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là thiêng liêng bất khả xâm phạm.

2. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là một nội dung quan trọng của cách mạng.

3. Giải quyết các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, biên giới là nhiệm vụ cấp bách, hàng đầu trong giai đoạn hiện nay

4. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia là sự nghiệp của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng

a. 1,2,3 đúng. b. 1,3,4 đúng. **c. 1,2,4 đúng.** d. 2,3,4 đúng

**Câu 9: Theo công ước LHQ về luật biển 1982, vùng đặc quyền kinh tế được qui định là:**

a. Vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ bờ biển.

b. Vùng biển có chiều rộng 200 hải lý tính từ đường cơ sở.

c. Vùng biển bên ngoài Lãnh hải, mở rộng không quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở

**d. Vùng biển bên ngoài vùng tiếp giáp Lãnh hải, mở rộng không quá 200 hải lý tính từ đường cơ sở.**

**Câu 10: Một số nội dung trong xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia Việt Nam là:**

1. Bảo vệ biên giới chống sự xâm phạm trái phép.

2. Bảo vệ lợi ích quốc gia trên khu vực biên giới

3. Bảo vệ sự thống nhất lãnh thổ của đất nước.

4. Xác lập và bảo vệ quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp của Việt Nam trong phạm vi lãnh thổ.

a. 1,2 đúng. b. 1,3 đúng. c. 2,3 đúng. **d. 3,4 đúng.**

**Câu 11: Lãnh thổ quốc gia đặc biệt được tồn tai ở đâu ?**

a- Tồn tại trên các vùng biển của quốc gia đó song đang bị quốc gia khác tranh chấp.

b- Tồn tại trên vùng đất liền của quốc gia song đang bị quốc gia khác tranh chấp, chiếm đóng.

**c- Tồn tại hợp pháp trong lãnh thổ của quốc gia khác trên vùng trời, vùng biển hoặc trên đất liền**.

d- Là vùng đất được ký kết, bàn giao trong hợp đồng của 2 quốc gia để phát triển kinh tế.

**Bài 9: Xây dựng lực lượng DQTV, DBĐV và động viên CNQP**

**Câu 1 - Một số nội dung về vai trò của dân quân tự vệ:**

1. Là lực lượng trong chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

2. Là lực lượng nòng cốt trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân.

3. Là lực lượng bảo vệ an ninh quốc gia, TTATXH.

4. Là lực lượng nòng cốt trong khởi nghĩa giành chính quyền.

a. 1,2 đúng b. 1,3 đúng c. 2,4 đúng d. 3,4 đúng.

**Câu 2- Ngày truyền thống của lực lượng dân quân tự vệ được xác định là ngày:**

a. Ngày 22.12.1944 b. Ngày 19.8.1945.

c. Ngày 22.12.1946 d. Ngày 28.3.1935

**Câu 3- Lực lượng dân quân được thành lập ở:**

a. Xã, phường, thị trấn

b. Cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp.

c. Các học viện, nhà trường trong quân đội.

d. Cả 3 phương án trên.

**Câu 4- Một trong những nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ:**

a. Vững mạnh, rộng khắp, coi trọng chất lượng là chính.

b. Bảo đảm số lượng chất lượng cao.

c. Xây dựng toàn diện có trọng tâm, trọng điểm.

d. Cả 3 phương án trên.

**Câu 5- Một số nhiệm vụ của DQTV được quy định trong Luật DQTV:**

1. Học tập chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự và diễn tập.

2. Sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

3. Bảo vệ vùng trời, vùng biển, biên giới quốc gia.

4. Thực hiện phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai.

a. 1,2,3 đúng b. 2,3,4 đúng c. 1,2,4 đúngd. 1,2,3,4 đúng.

**Câu 6- Quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng Dự bị động viên:**

1. Xây dựng toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm.

2. Xây dựng vững mạnh, rộng khắp lấy chất lượng làm chính

3. Tập trung nâng cao chất lượng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

a.1,2 đúng b. 2,3 đúng c. 1,4 đúng d. 2,4 đúng.

**Câu 7- Về tổ chức, thành phần dân quân tự vệ gồm những lực lượng nào?**

1. Lực lượng nòng cốt.

2. Lực lượng rộng rãi.

3. Lực lượng tại chỗ bảo vệ cơ quan.

4. Lực lượng cơ động bảo vệ ngoài cơ quan.

a. 1,2 đúngb.1,3 đúng c. 2,4 đúng d. 3,4 đúng**.**

**Câu 8- Một số nội dung trong động viên công nghiệp quốc phòng:**

1-Thông báo quyết định do Chính phủ quy định.

2- Bảo đảm vật tư tài chính.

3-Giao nhận sản phẩm theo kế hoạch.

4- Khảo sát, lựa chọn doạnh nghiệp.

a.1,2,3 đúng b. 2,3,4 đúng c. 1,2,4 đúng d. 1,3,4 đúng.

**Câu 9- Một số nội dung xây dựng lực lượng Dự bị động viên:**

1- Tạo nguồn, đăng ký, quản lý lực lượng DBĐV.

2- Giáo dục chính trị, huấn luyện, diễn tập, kiểm tra đơn vị DBĐV.

3- Bảo đảm hậu cần, kỹ thuật, tài chính cho xây dựng lực lượng DBĐV.

4- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị.

a.1,2,3 đúng b. 1,3,4 đúng c. 2,3,4 đúng d. 1,2,3,4 đúng.

**Câu 10 - Chức danh Chỉ huy trưởng, Chính trị viên Ban CHQS xã, phường, thị trấn do ai bổ nhiệm:**

a.Chủ tịch UBND huyện b. Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn.

c.Chỉ huy trưởng Ban CHQS huyện. d. Bí thư Huyện ủy.

**Câu 11- Độ tuổi của công dân nam tham gia nghĩa vụ DQTV được quy định:**

a.Từ đủ 18 đến hết 45. b. Từ đủ 18 đến hết 40.

c.Từ đủ 18 đến hết 48. d. Không quy định độ tuổi.

**Câu 12- Một trong những nguyên tắc động viên công nghiệp quốc phòng.**

a. Nhà nước bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp, người lao động.

b. Động viên công nghiệp được chuẩn bị từ thời bình.

c. Giao nhận sản phẩm động viên công nghiệp quốc phòng.

d. Quản lý duy trì dây chuyền sản xuất, sửa chữa trang thiết bị.

**Bài 10: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc**

**Câu 1. Quan điểm Mác về quần chúng nhân dân thế nào là đúng ?**

a, Quần chúng nhân dân là lực lượng đông đảo, là nền tảng của đất nước, là gốc rễ của một dân tộc.

b. Quần chúng nhân dân là tất cả các tổ chức ở địa phương, cơ quan.

c. Đối tượng tham gia là các tổ chức chính trị xã hội ở các địa phương

d. Đối tượng tham gia gồm các lực lượng làm nhiệm vụ thực thi pháp luật

**Câu 2: Đặc điểm của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc là gì?**

a. Đối tượng tham gia phong trào đa dạng, liên quan đến mọi người, mọi tầng

trong xã hội

b. Đối tượng tham gia phong trào gồm các cơ quan đoàn thể, chính quyền các cấp

c. Đối tượng tham gia là các tổ chức chính trị xã hội ở các địa phương

d. Đối tượng tham gia gồm các lực lượng làm nhiệm vụ thực thi pháp luật

**Câu 3. Khái niệm về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc ?**

a. Là hình thức hoạt động thường xuyên có tổ chức chặt chẽ....

b. Là hình thức hoạt động tự giác có tổ chức của đông đảo nhân dân lao động tham gia.....

c. Là hình thức hoạt động tự giác có phối hợp chặt chẽ với phòng chống tội phạm...

d. Phong trào toàn dân bảo vệ ANTQ đế bảo vệ tài sản và tính mạng của nhân dân**...**

**Câu 4**: **Nội dung cơ bản nào trong nội dung đúng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ Quốc.**

a. Giáo dục tư tưởng của nhân dân để vận động phong trào toàn dân tích cực tham gia chương trình quốc gia phòng chống tội phạm.

b. Tham gia xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền đoàn thể quần chúng ở cơ sở vững mạnh.

c. Vận động phong trào toàn dân trong đấu tranh cống tham ô, tham nhũng và phòng chống tội phạm.

d. Thực hiện nghiêm chỉnh công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội...

**Câu 5**: **Phương pháp nào đúng trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.**

a. Nắm tình hình và xây dựng kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

b. Xây dựng kế hoạch để tuyên truền giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi người.

c. Tăng cường côn tác tuyên truền giáo dục chính trị tư tưởng cho mọi người.

d. Thực hiện nghiêm chỉnh công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội...

**Câu 6:** **Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin đánh giá vai trò của quần**

**chúng nhân dân đối với sự phát triển của xã hội?**

a. Có vai trò thúc đẩy đối với sự phát triển của xã hội?

b. Có vai trò quyết định đối với sự phát triển của xã hội?

c. Có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của xã hội?

d. Có vai trò nền tảng đối với sự phát triển của xã hội?

**BÀI 11 : BẢO VỆ AN NINH QUỐC GIA VÀ TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI**

**Câu 1: Cơ quan nào là cơ quan chuyên trách trong bảo vệ ANQG?**

a. Các cơ quan lãnh đạo trong hệ thống Đảng cộng sản Việt Nam.

b. Cơ quan lãnh đạo trong hệ thống, điều hành trong các cơ quan trực thuộc chính phủ.

c. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh sát cảnh vệ an ninh nhân dân.

d. Lực lượng dân phòng , công an khu vực và lực lượng DQTV tại chỗ.

**Câu 2 : Cơ quan nào là cơ quan chuyên trách trong bảo vệ ANQG?**

a. Cơ quan chỉ đạo, chỉ huy các đơn vị an ninh, tình báo, cảnh sát cảnh vệ an ninh nhân dân.

b. Lực lượng dân phòng , công an khu vực và lực lượng DQTV tại chỗ.

c. Các cơ quan lãnh đạo trong hệ thống Đảng cộng sản Việt Nam tại cơ sở.

d. Cơ quan lãnh đạo trong hệ thống, điều hành trong các cơ quan trực thuộc chính phủ.

**Câu 3: Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia gồm?**

1, Bảo vệ an ninh chính trị nội bộ.

2, Bảo vệ an ninh trong các cơ quan điều hành lệnh vực kinh tế.

3, Bảo vệ an ninh văn hóa - tư tưởng

4, Bảo vệ an ninh giao thông, môi trường.

a. Ý 1 và 3 đúng ? b. Ý 3 và 2 đúng ? c. 4 và 3 đúng ? d. 2,3 và 4 đều đúng.

**Câu 4:** Nội dung bảo vệ an ninh quốc gia gồm?

1, Bảo vệ an ninh các cơ quan chính trị ở nước ngoài .

2, Bảo vệ an ninh trong các cơ quan điều hành lệnh vực kinh tế.

3, Bảo vệ an ninh văn hóa - tư tưởng

4, Bảo vệ an ninh dân tộc.

a.Ý 1 và 3 đúng ? b. Ý 3 và 2 đúng ? c. Ý 4 và 3 đúng ? d. 1,3 và 4 đều đúng.

**Câu 5: Nội dung nào trong nội dung giữ gìn trật tự an toàn xã hội là đúng?**

a.Đấu tranh phòng chống các loại tội phạm kinh tế.

b.Đấu tranh phòng chống tội phạm công nghệ cao.

c**.** Đấu tranh phòng chống tội phạm.

d**.** Đấu tranh phòng chống tội phạm buôn bán phụ nữ và trẻ em.